

TÍN THÁC BÍ MẬT THEO PHÁP LUẬT ANH VÀ HÀM Ý CHO VIỆT NAM

Hồ Thị Thanh Trúc*, Hoàng Xuân Sơn**

Ngày nhận bài: 13/01/2026 | Ngày gửi phản biện: 02/02/2026 | Ngày duyệt đăng: 16/03/2026

Tóm tắt: Tín thác là một thành tựu đặc sắc của pháp luật Anh, được thừa nhận bởi Luật Công bình (Law of Justice) nhằm bổ sung cho các thiếu sót của Thông luật (Common law). Tín thác là một hợp đồng trong đó người tín thác chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho người nhận tín thác, người nhận tín thác thực hiện theo các chỉ định của người tín thác vì lợi ích của người thụ hưởng. Chế định này dần hoàn thiện và phát sinh loại tín thác là tín thác bí mật. Tín thác bí mật là tín thác của người lập di chúc muốn dành một phần tài sản, hoặc quyền hưởng lợi từ tài sản cho một chủ thể mà người lập di chúc không muốn công khai trong di chúc. Ngày nay, bảo vệ thông tin cá nhân được quan tâm trong xã hội, vì thế cần thiết xây dựng chế định tín thác và tín thác bí mật - một hình thức bảo vệ người thừa kế, người hưởng lợi mà người chết không muốn công khai. Bài viết nghiên cứu pháp luật Anh về tín thác bí mật và đưa ra những gợi mở cho Việt Nam.

Từ khóa: Tín thác bí mật, Pháp luật Anh, Pháp luật Việt Nam.

Abstract: Trusts are a distinctive achievement of English law, recognized by the Law of Justice to supplement the shortcomings of the Common Law. A trust is a contract in which the trustee transfers ownership of property to the trustee, the trustee acting on the trustee's assignments for the benefit of the beneficiary. This institution gradually matured and derivatives of the type of trust are secret trusts. A secret trust is a trust of a testator who wants to dedicate a portion of the property or the right to benefit from the property to an entity that the testator does not wish to disclose in his will. Today, the protection of personal information is a concern in society, so it is necessary to build an institution of trusts and secret trusts - a form of protection for heirs and

* ThS., Giảng viên, Trường Đại học Tài chính - Marketing; Email: hotruc@ufm.edu.vn.

** TS., Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

beneficiaries that the deceased does not want to publicize. The article researches British law on secret trusts and offers suggestions for Vietnam.

Keywords: Secret trusts, UK law, Vietnamese law.

1. Đặt vấn đề

Việc người lập di chúc muốn để thừa kế cho một người mà họ không muốn công khai là một nhu cầu có thật. Vì việc công khai có thể ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của người được thụ hưởng bí mật và những người thừa kế còn lại. Chế định tín thác bí mật giải pháp hữu hiệu trong trường hợp này. Thông qua việc chuyển quyền sở hữu tài sản cho người nhận tín thác và chỉ định họ phải sử dụng tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng bí mật. Tín thác bí mật được công nhận tại Anh dù chế định này trái với Luật Di chúc 1837 và việc chứng minh nội dung tín thác rất khó khăn, gian lận có thể xảy ra, tuy nhiên, thông qua các án lệ và Luật Công bình, pháp luật Anh vẫn công nhận tín thác bí mật và tín thác bí mật một nửa¹. Trên cơ sở phân tích những quy định về tín thác bí mật tại nước Anh, bài viết đưa ra những gợi mở cho Việt Nam.

2. Khái quát về tín thác

Tín thác là một chế định kinh điển trong hệ thống pháp luật Anh, Mỹ. Song rất khó đưa ra một định nghĩa chính xác về tín thác. Theo Richard Edwards và Nigel Stockwell rất khó định nghĩa tín thác, chỉ có thể mô tả tín thác như sau: A chuyển quyền sở hữu tài sản cho người được tín thác thứ nhất (trustee 1) là B và người được tín thác thứ hai (trustee 2) là C và người thụ hưởng là D (the beneficiaries). Trong mối quan hệ này, quyền sở hữu tài sản hợp pháp thuộc về B và C, còn quyền sở hữu theo luật công bình và thụ hưởng lợi ích thực tế là D. B và C giữ tài sản nhưng không vì lợi ích của họ mà vì lợi ích của D (Richard Edwards and Nigel Stockwell, 2009). Như vậy, có hai quyền sở hữu trên cùng một khối tài sản và cơ sở phân chia hai nhóm quyền này chính là niềm tin, danh dự.

Theo Martin trong tác phẩm Tín thác hiện đại (*Modern Equity*), tín thác là một mối quan hệ được công nhận bởi luật công bình, xuất hiện khi tài sản được trao cho một người hoặc nhiều người gọi là người nhận tín thác, mà những người nhận tín thác này có nghĩa vụ giữ tài sản vì lợi ích của những người khác, được gọi là người hưởng lợi (Jill E. Martin and Harold Greville Hanbury, 1997).

Như vậy, tín thác là quan hệ ba bên: (1) Bên tín thác; (2) Bên nhận tín thác; (3) Bên thụ hưởng. Trong đó, bên tín thác chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên nhận tín thác, bên nhận tín thác là chủ sở hữu về mặt pháp lý tài sản trên nhưng bị hạn chế quyền định

đoạt, người này giữ tài sản không vì lợi ích riêng của mình mà vì lợi ích của người thụ hưởng được chỉ định bởi bên tín thác (Samuel Yee Ching Leung, 2019).

3. Tín thác bí mật theo pháp luật Anh

3.1. Khái niệm và ý nghĩa của tín thác bí mật

Tín thác bí mật hình thành từ nhu cầu thực tế, khi người lập di chúc qua đời, di chúc trở thành tài liệu được công khai, điều này gây khó khăn cho người lập di chúc nếu có ai đó mà người lập di chúc có nghĩa vụ đạo đức nhưng lại muốn giữ bí mật danh tính, hoặc sự tồn tại của người đó. Thông thường, những tình huống như vậy liên quan đến con ngoài giá thú hoặc tình nhân, tuy nhiên cũng có thể là một trường hợp khác mà việc công khai sẽ ảnh hưởng tới quyền cá nhân riêng tư của người đó. Giải pháp cho vấn đề này là một tín thác bí mật được hình thành.

Người lập di chúc sẽ để lại tài sản cho người được thừa kế, người này đồng ý giữ tài sản cho người thụ hưởng bí mật. Người lập di chúc có thể tạo ra một quỹ tín thác hoàn toàn bí mật hoặc nửa bí mật. Hoàn toàn bí mật là loại tín thác không được nhắc đến trong di chúc, ngược lại một nửa bí mật thì người được thừa kế được chỉ định là người được tín thác được ghi nhận trong di chúc nhưng danh tính của người thụ hưởng và nội dung tín thác không được tiết lộ (Tommy Cheung, 2019).

Như vậy, tín thác bí mật trong luật pháp Anh là một loại của tín thác mà trong đó có sự sắp xếp không chính thức giữa người lập di chúc và người nhận tín thác, sự sắp xếp này được thực hiện sau khi người lập di chúc chết, nhằm mục đích đem lại lợi ích cho người thụ hưởng mà không công khai họ trong di chúc. Cách thức thực hiện thường gặp là tài sản sẽ được trao quyền sở hữu cho người được tín thác là người thừa kế trong di chúc, và sau đó người này theo chỉ định sẽ trao nó trên thực tế cho người được thụ hưởng.

3.2. Cơ sở lý thuyết cho tín thác bí mật

Có hai lý thuyết làm cơ sở cho lý thuyết về tín thác bí mật:

(1) Lý thuyết lẽ công bằng sẽ không cho phép một đạo luật được sử dụng như một công cụ gian lận (Fraud theory)². Nhìn bề ngoài, có vẻ như không có gì đáng phản đối khi một người lập di chúc muốn giữ bí mật một số quyết định của mình. Tuy nhiên, để hợp pháp các quyết định như vậy phải tuân thủ các quy định của Điều 9 Đạo luật Di chúc 1837, tức là chúng phải được chứa trong một di chúc hợp lệ, có chữ ký và chứng thực. Rõ ràng, tín thác hoàn toàn bí mật không tuân thủ điều này. Theo di chúc, người thừa kế sẽ nhận tài sản cho mình. Điều khoản về người thụ hưởng bí mật không được đề cập trong di

chức. Và nếu tuyên bố vô hiệu nội dung tín thác bí mật thì người được tín thác sẽ hưởng lợi vì họ là chủ sở hữu di sản thừa kế theo di chúc và không phải đáp ứng các nghĩa vụ theo thoả thuận tín thác (Wilde, 2020). Lý thuyết lẽ công bằng sẽ không cho phép một đạo luật được sử dụng như một công cụ gian lận phát biểu rằng, nếu người thụ hưởng theo di chúc đã chấp nhận nghĩa vụ tín thác giữ tài sản cho người khác thì rõ ràng sẽ là gian lận nếu sau đó anh ta được phép từ chối tín thác với lý do tín thác đó vô hiệu do không tuân thủ hình thức luật định. Từ đó, đạo luật di chúc trở thành yếu tố cản trở công lý được thực thi và bảo hộ cho hành vi gian lận (McCormick v Grogan, 1869).

(2) Tín thác bí mật là một thoả thuận tín thác phát sinh ngoài di chúc và do đó không nằm trong phạm vi điều chỉnh của Điều 9 Đạo luật Di chúc 1837, vì thế không buộc phải tuân thủ về hình thức như di chúc. Lý thuyết này cho rằng, tín thác bí mật là một thoả thuận riêng biệt nằm ngoài di chúc vì thế không cần phải tuân thủ các thể thức của một di chúc và toà án hoàn toàn có thể phân định, giải quyết theo lẽ công bằng. Hiệu lực của tín thác bí mật thậm chí không bị ảnh hưởng trong trường hợp người thụ hưởng chết trước người lập di chúc đối với tín thác bí mật toàn bộ (James, Brown and Pawlowski, 2023). Di chúc chỉ có tác dụng giao tài sản tín thác cho người được tín thác, do đó người này nhận tín thác giữ tài sản đó cho đại diện của người thụ hưởng³.

3.3. Phân loại tín thác bí mật

Tín thác bí mật có hai loại gồm:

Thứ nhất, tín thác bí mật hoàn toàn, tín thác này phát sinh khi người lập di chúc để lại tiền cho một người thụ hưởng, người này có vẻ như nhận tuyệt đối phần di sản, nhưng thực tế lại là người được tín thác giữ tài sản cho người khác. Một tín thác bí mật cũng có thể phát sinh nếu một người lập di chúc, dựa vào một người thụ hưởng theo các quy định về di chúc để đóng vai trò là người được tín thác tài sản cho người khác (Allan, 2011).

Để tín thác bí mật được thừa nhận, tín thác đó phải đáp ứng ba điều kiện:

(1) Người lập di chúc có ý định lập tín thác, đáp ứng yêu cầu về thể thức gồm: (i) Ngôn ngữ ở dạng mệnh lệnh; (ii) Chủ thể được xác định rõ ràng và (iii) Đối tượng hoặc người thụ hưởng xác định. Điều kiện quan trọng để có hiệu lực của tín thác bí mật là ngôn ngữ sử dụng phải ở dạng mệnh lệnh, mang tính chỉ đạo và ràng buộc người được tín thác. Những dạng chỉ định kiểu tùy nghi không được chấp nhận là tín thác. Ví dụ trong vụ McCormick v Grogan, người lập di chúc để lại toàn bộ tài sản của mình cho G. Người lập di chúc đã nói với G về di chúc và nói rằng sẽ tìm thấy một lá thư cùng với di chúc. Bức thư viết: *'Tôi không muốn bạn hành động nghiêm túc theo những hướng dẫn*

này mà hãy để bạn hoàn toàn tự phán đoán đúng đắn để làm như bạn nghĩ tôi sẽ làm nếu tôi còn sống và với tư cách là các bên xứng đáng⁴. Bức thư không tạo ra một tín thác bí mật vì bức thư không tìm cách áp đặt bất kỳ nghĩa vụ pháp lý nào đối với G để hành động theo bất kỳ cách cụ thể nào. Nhiều phán quyết tương tự đã hình thành nguyên tắc ngôn ngữ phải mang tính mệnh lệnh và sự chỉ định cho người được tín thác phải rõ ràng⁵.

(2) Người nhận tín thác phải được biết về nội dung tín thác trước khi người được lập di chúc qua đời. Nếu thông tin này đến sau thời điểm mở thừa kế thì tín thác vô hiệu⁶. Việc chỉ nói với người nhận tài sản rằng anh ta là người được tín thác là chưa đủ, anh ta phải được thông báo về các điều khoản của quỹ tín thác và người thụ hưởng.

(3) Sự chấp nhận tín thác của người nhận tín thác, trường hợp này im lặng là đồng ý⁷. Nghĩa vụ tín thác chỉ phát sinh nếu người nhận tín thác bí mật hứa sẽ thực hiện ý định của người lập di chúc. Lời hứa có thể được thực hiện rõ ràng hoặc ngầm. Sự im lặng được coi là sự chấp nhận. Người nhận tín thác sẽ bị ràng buộc bởi tín thác trừ khi người này bày tỏ sự từ chối bằng hành động.

Thứ hai, tín thác bí mật một nửa là loại tín thác được nêu rõ trong di chúc về việc tín thác và chỉ rõ người nhận tín thác được chỉ định nhưng người thụ hưởng và nội dung tín thác được bảo mật.

Các quy tắc về tín thác bí mật một nửa cơ bản giống các quy tắc dành cho các tín thác bí mật hoàn toàn ngoại trừ một khía cạnh quan trọng là thời điểm thông báo về việc tín thác và các nội dung tín thác. Việc thông báo, truyền đạt các điều khoản của tín thác bí mật một nửa phải diễn ra cùng một lúc, hoặc trước khi lập di chúc, trái ngược với tín thác hoàn toàn bí mật là việc thông báo đó chỉ cần trước khi người lập di chúc chết. Vì tín thác bí mật một nửa là một phần của di chúc vì thế phải tuân theo các thể thức của di chúc.

Như vậy, tín thác bí mật giúp một người có thể định đoạt tài sản của mình sau khi chết theo ý muốn của họ, đồng thời bảo vệ được bí mật đời tư của người lập di chúc, người thụ hưởng, và cả cho những người thừa kế còn lại.

4. Khả năng áp dụng tại Việt Nam

Hiện nay, pháp luật Việt Nam chưa ghi nhận chế định tín thác, vì thế cũng không công nhận tín thác bí mật. Do đó, muốn xây dựng chế định tín thác bí mật thì phải công nhận chế định tín thác. Dựa vào các cơ sở dưới đây, tác giả khẳng định Việt Nam cấp thiết phải xây dựng chế định tín thác:

Thứ nhất, quan hệ tín thác vẫn tồn tại một cách tự nhiên và khách quan trong xã hội, do đó có nhu cầu được điều chỉnh bởi pháp luật. Những quan hệ xã hội mang bản chất tín thác vẫn đang tồn tại như: vợ chồng chị L. đang xuất khẩu lao động, gửi tiền nhờ người thân mua quyền sử dụng đất và do không thể về nước làm thủ tục nên nhờ người thân đứng tên hộ (Hải Thu, 2022); Án lệ số 02, người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài nhờ người thân mua và đứng tên hộ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Người mẹ khi chết chuyển quyền sở hữu quyền sử dụng đất cho con trai là S. với di nguyện S chăm sóc T., T. bị tật nguyền (Nguyễn Triều, 2018) và di nguyện này đã không được S thực hiện sau khi nhận di sản; Vụ kiện Quỹ Thành Việt đầu tư chứng khoán và hợp đồng uỷ thác đầu tư bị tuyên bố vô hiệu (Lê Phúc và Trần Dương, 2024); Vấn đề uỷ thác tiền gửi trong vụ án Huyện Như (Thuỳ Linh, 2012); Vụ 1000 tỷ tiền của công ty FLC uỷ thác đầu tư cho một cá nhân (Thân Hoàng, 2023); Nghệ sỹ kêu gọi cứu trợ miền Trung gặp thiên tai (Ngọc Lê, 2021)... Trong những vụ việc này, điểm chung là trên cùng một tài sản xuất hiện hai nhóm quyền, quyền sở hữu của người sở hữu trên giấy tờ và quyền hưởng lợi của người sở hữu thực tế tài sản đó, từ đó khẳng định những quan hệ được phản ánh trong những vụ việc trên mang bản chất của tín thác. Do chưa có quy định về tín thác nên việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các vụ việc trên không triệt để, có nhiều quan điểm khác nhau giữa các toà và thời gian xử lý kéo dài. Nguyên nhân phát sinh các vụ việc điển hình trên cũng là do thiếu cơ sở pháp lý, nên khi người nhận tín thác không thực hiện theo lời hứa của mình không có cơ sở để giải quyết vì thế xảy ra tranh chấp. Do đó, cần thiết xây dựng chế định tín thác để điều chỉnh các mối quan hệ trên.

Thứ hai, xây dựng chế định tín thác là một yêu cầu của phát triển kinh tế xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế. Trong một báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Việt Nam là nước một phần theo hệ thống Dân luật, vì vậy không công nhận tín thác, tuy nhiên, không có một điều luật cụ thể nào cấm, hoặc điều chỉnh hoạt động của các công ty tín thác nước ngoài và không có trở ngại nào đối với công dân Việt Nam trở thành người tín thác đối với một công ty tín thác nước ngoài (Lam Giang, 2019). Toàn cầu hoá kinh tế, cũng đặt ra nhiều thách thức đối với pháp luật khi những hoạt động và dịch vụ đã rất phổ biến trên thế giới nhưng không được thừa nhận tại Việt Nam. Xây dựng chế định tín thác để giải quyết những vấn đề pháp lý mới nổi trong hoạt động kinh doanh ở Việt Nam, như đầu tư theo hình thức chia sẻ thời gian của condotel hay officetel, đầu tư dưới hình thức quỹ đầu tư bất động sản, uỷ thác đầu tư, dịch vụ đòi nợ thuê, hoạt động quản tài viên... đều có những dấu hiệu, yếu tố của chế định tín thác (Nguyễn Hưng Quang, 2019).

Thứ ba, chế định tín thác đã chứng minh tín hữu dụng của mình và phát triển mạnh ở nhiều lĩnh vực mang lại lợi ích kinh tế lớn. Tín thác mang lại nhiều dụng ích cho xã hội như: (1) Công cụ hữu hiệu cho việc quản lý tài chính cá nhân; (2) Công cụ quản lý tài sản cho mục đích từ thiện; (3) Hoạt động đầu tư sinh lời (Nguyễn Hùng và Hoàng Trung Hiếu, 2023)...

Tín thác bí mật có thể bị chỉ trích về mặt đạo đức vì người ta thường nghĩ tới tín thác này được tạo ra cổ xúy cho ngoại tình, mà người thụ hưởng bí mật không ai khác là con ngoài giá thú hoặc tình nhân.

Lý lẽ biện minh thứ nhất cho việc cần thiết quy định về tín thác bí mật, vẫn còn nhiều chủ thể khác, mục đích khác để giữ bí mật về người thụ hưởng thật sự, và đó là quyền riêng tư của người để thừa kế cần được tôn trọng. Kể cả trường hợp người được thụ hưởng bí mật là con ngoài giá thú, hoặc tình nhân thì việc giữ bí mật vẫn có giá trị nhất định trong việc bảo vệ các bên liên quan tránh những xáo trộn trong đời sống mà việc công khai danh tính người thụ hưởng có thể gây ra.

Lý lẽ biện minh thứ hai cho việc cần thiết quy định về tín thác bí mật là lý thuyết về sở hữu, chủ sở hữu sẽ có quyền tuyệt đối trên tài sản của mình và định đoạt tài sản của mình sau khi chết việc chủ sở hữu muốn di tặng hay để thừa kế cho ai là quyền của chủ sở hữu cần được tôn trọng và việc công khai hay không công khai là quyền của chủ sở hữu.

Lý lẽ thứ ba biện minh cho sự cần thiết quy định chế định tín thác bí mật là tín thác bí mật là công cụ bảo vệ quyền của cá nhân đối với hình ảnh, quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, quyền của cá nhân trong hôn nhân và gia đình, đây là những quyền nhân thân thiêng liêng được bảo hộ theo Hiến pháp 2013 và Bộ luật Dân sự 2015.

Kết luận

Tín thác và tín thác bí mật chưa được thừa nhận trong pháp luật Việt Nam, nhưng trên thực tế có nhu cầu điều chỉnh về tín thác và tín thác bí mật. Hơn thế nữa, một số chế định trong pháp luật Việt Nam mang bản chất của tín thác. Điều đó cho thấy, quan hệ tín thác đã tồn tại một cách tự nhiên, khách quan trong xã hội và cần thiết xây dựng khung pháp lý để điều chỉnh các quan hệ trên, tận dụng và khai thác lợi ích mà tín thác mang lại cho xã hội. Vì vậy, Việt Nam nên xây dựng chế định tín thác để giải quyết triệt để các vấn đề phát sinh trên thực tế và tận dụng những ưu điểm của chế định này trong phát triển kinh tế.

Chú thích:

- (1) Án lệ: Blackwell v Blackwell [1929] AC 318, tại: <https://lawprof.co/trust/formality-cases/blackwell-v-blackwell-1929-ac-318/>, truy cập ngày 26/12/2025
- (2) Nguyên bản: “*equity will not allow a statute to be used as an engine of fraud*”, Xem án lệ: Rochefoucauld v Boustead, [1897] 1 Ch 196 (CA). Đọc thêm trong sách: Maitland, F. W. (1936), *Equity: A course of lectures*, Cambridge University Press, tr.17
- (3) Án lệ: Re Gardner (Số 2) [1923] 2 Ch 230, tại: <https://lawprof.co/trust/formality-cases/re-gardner-no-2-1923-2-ch-230/>, ngày truy cập 02/08/2024;
- (4) Nguyên văn: “I do not wish you to act strictly to these instructions but leave it entirely to your own good judgment to do as you think I would if living and as the parties are deserving”. Xem Án lệ McCormick v Grogan (1869) LR 4 HL 82, tại: <https://lawprof.co/trust/formality-cases/mccormick-v-grogan-1869-lr-4-hl-82/>, truy cập ngày 26/12/2025
- (5) Án lệ: Re Snowden [1979] 2 All ER 172, McCormick v Grogan (1869) LR 4 HL 82, Kasperbauer v Griffith (2000) 1 WTLR 333, Margulies v Margulies (1999–2000) 2 ITLR 641
- (6) Án lệ: Wallgrave v Tebbs (1855) 2 K & J 313, Re Boyes (1884) 26 Ch D 531, Re Keen [1937] 1 All ER 452. <https://vlex.co.uk/vid/wallgrave-v-tebbs-801989101>
- (7) Án lệ: Margulies v Margulies and others (1999–2000), Nguồn: <https://casetext.com/case/margulies-v-margulies-5>, ngày truy cập 02/08/2024, Ottaway v Norman [1971] 3 All ER 1325, Moss v Cooper (1861) 1 J & H 352

Tài liệu tham khảo**Tiếng Việt:**

1. Hải Thu (2022). *Làm gì khi gửi tiền nhờ nhà chồng mua đất giờ mất quyền lợi*, tại: <https://vnexpress.net/lam-gi-khi-gui-tien-nho-nha-chong-mua-dat-gio-mat-quyen-loi-4527414.html>, truy cập ngày 26/12/2025
2. Lam Giang (2019), *Còn khoảng trống pháp lý về hoạt động tín thác*, tại: <https://vneconomy.vn/con-khoang-trong-phap-ly-ve-hoat-dong-tin-thac.htm>, truy cập ngày 26/12/2025.
3. Lê Phúc và Trần Dương (2024). *Ủy thác đầu tư và bài học cho nhà đầu tư khi pháp luật chưa hoàn thiện*, tại: <https://phaply.net.vn/uy-thac-dau-tu-va-bai-hoc-cho-cac-nha-dau-tu-khi-phap-luat-chua-hoan-thien-a255892.html>, truy cập ngày 26/12/2025
4. Ngọc Lê (2021). *Nghệ sỹ kêu gọi từ thiện nhìn lại câu chuyện minh bạch sao kê*, Nguồn: <https://thanhnien.vn/nghe-si-keu-goi-tu-thien-nhin-lai-cau-chuyen-minh-bach-sao-ke-1851392526.htm>, truy cập ngày 26/12/2025
5. Nguyễn Hùng và Hoàng Trung Hiếu (2023). “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về tín thác và sự cần thiết xây dựng khung pháp lý về tín thác tại Việt Nam”, *Tạp chí dân chủ và pháp luật số*, Kỳ 1 (Số 384), tháng 7/2023, tại: <https://danchuphapluat.vn/mot-so-van-de-ly-luan-thuc-tien-ve-tin-thac-va-su-can-thiet-xay-dung-khung-phap-ly-ve-tin-thac-tai-viet-nam>, truy cập ngày 26/12/2025
6. Nguyễn Hưng Quang (2019). *Hội thảo về chế định trust (tín thác) ‘Asia-Pacific Trusts Law: Theory and Practice in Context’*, tại: <https://nhquang.com/vi/hoi-thao-ve-che-dinh-trust-tin-thac-asia-pacific-trusts-law-theory-and-practice-in-context/>, truy cập ngày 26/12/2025

7. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (2023). “Chế định tín thác trong pháp luật so sánh và khả năng áp dụng tại Việt Nam”, *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Kinh tế - Luật và Quản lý* 2022, 6(4):3485-3490
 8. Nguyễn Triều (2018). *Vụ 6 anh chị kiện đứa em tật nguyền*, tại: <https://tuoitre.vn/vu-6-anh-chi-kien-dua-em-tat-nguyen-tre-hen-den-sau-tet-20180209174422435.htm>, truy cập ngày 26/12/2025
 9. Thân Hoàng (2023). *Chiều lùa đảo tăng vốn 'ảo' của ông Trịnh Văn Quyết*, tại: <https://tuoitre.vn/chieu-lua-dao-tang-von-ao-cua-ong-trinh-van-quyet-20231030081652642.htm>, truy cập ngày 26/12/2025
 10. Thủy Linh (2012). *Ủy thác tiền gửi nhìn từ vụ án Huyền Như*, tại: <https://tapchitaichinh.vn/uy-thac-tien-gui-nhin-tu-vu-an-huyen-nhu-32927.html>, truy cập ngày 26/12/2025
- Tiếng Anh:*
1. Allan, G. W. (2011). “The secret is out there: Searching for the legal justification for the doctrine of secret trusts”, *Common Law World Review*, 40(4), p.392
 2. James, Brown and Pawlowski (2023). “Secret Trusts: must you keep a secret?”, *Solicitors Journal*, 166 (3). pp. 58-59. ISSN 0038-1047
 3. Jill E. Martin and Harold Greville Hanbury (1997), *Modern Equity (5th ed)*, London: Sweet & Maxwell, p. 45
 4. Maitland, F. W. (1936). *Equity: A course of lectures*, Cambridge University Press, p.17
 5. McCormick v Grogan (1869) LR 4 HL 82, tại: <https://lawprof.co/trust/formality-cases/mccormick-v-grogan-1869-lr-4-hl-82/>, truy cập ngày 26/12/2025
 6. Re Young [1951] 1 Ch 344, tại: <https://lawprof.co/trust/formality-cases/re-young-1951-1-ch-344/>, truy cập ngày 26/12/2025.
 7. Richard Edwards and Nigel Stockwell (2009). *Trust and Equity*, Pearson Education Limited, p.45, <https://uculawlib.files.wordpress.com/2018/02/richard-edwards-trusts-and-equity.pdf>, truy cập ngày 26/12/2025
 8. Samuel Yee Ching Leung (2019). “Equity as a nest: the principle-based secret trusts”, *Trusts & Trustees*, Volume 25, Issue 8, October 2019, Pages 855-860, <https://doi.org/10.1093/tandt/ttz079>
 9. Tommy Cheung (2019). “Secret trusts and testamentary freedom”, *Trusts & Trustees*, Volume 25, Issue 7, September 2019, pp. 730-736, <https://doi.org/10.1093/tandt/ttz063>
 10. Wilde, D. (2020). Secret trusts: dehors the Wills Act (not the will). *Conveyancer and Property Lawyer*, 2020 (2). pp. 163-176. ISSN 0010-8200. <https://centaur.reading.ac.uk/93096/>, truy cập ngày 09/12/2025